

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HS-ST

Ngày: 19/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Tiến Khâm

Bà Cao Thị Thu Ngà

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Bá Thi – Thư ký Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: Bà Đinh Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 17/01/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST- HS, ngày 05/02/2025, đối với bị cáo:

Cao Thị P; sinh ngày: 19/6/1975 tại huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Bình Đ (đã chết) và bà Đinh Thị N (đã chết); chồng Đinh Xuân Đ1 (đã chết) và 02 con, đứa lớn nhất sinh năm 2002, đứa nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2024 cho đến nay; có mặt.

- người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đinh Xuân T, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, Trần Thị H, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã T, huyện M đi đến nhà Cao Thị P, sinh năm 1975, trú tại thôn T, xã T, huyện M chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì có Đinh Xuân T, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện M đến quán K (cơ sở kinh doanh Karaoke T nằm trong khuôn viên nhà ở của P, chủ cơ sở kinh doanh là Võ Chí A, sinh năm 2000, con rể P). Khi vào T thấy P và H đang ngồi nói chuyện ở sân nên T cũng ngồi xuống cùng nói chuyện. Một lúc sau, P đi vào phía trong nhà gỗ nên T đặt vấn đề muốn quan hệ tình dục (mua dâm) với H. H đồng ý và nói một lần “đi nhanh” là 500.000 đồng, H lo tiền phòng. Sau khi thỏa thuận xong, H đi vào gặp và hỏi P có phòng nghỉ cho thuê để “đi nhanh” với T không. P hiểu ý của H là cần phòng để bán dâm với người đàn ông kia nên P đồng ý và cho H thuê phòng với giá 100.000 đồng. Hai bên thống nhất sau khi H bán dâm xong sẽ thanh toán tiền phòng. Sau đó, P dẫn T và H đi thẳng ra phòng sau cùng của ngôi nhà xây là phòng ngủ của P rồi P quay ra. H và T đi vào phòng chốt cửa lại và thống nhất sau khi quan hệ tình dục xong thì T sẽ đưa tiền cho H. H lấy 01 bao cao su mà H cầm sẵn đeo vào dương vật của T rồi cả hai tiến hành quan hệ tình dục. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi T và H đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an huyện M phát hiện. Tại thời điểm này Cao Thị P cũng có mặt ở nhà và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cao Thị P, tạm giữ, niêm phong tang vật có liên quan để xử lý.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tạm giữ:

- 01 (một) vỏ đựng bao cao su, đã bị xé rách (đã niêm phong).
- 01 (một) bao cao su đã được sử dụng (đã niêm phong).
- 01 (một) tờ tiền Ngân hàng N1, loại Polime, mệnh giá 500.000 đồng (đã được chuyển vào tài khoản tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện M).

Các đồ vật tài liệu trên hiện đang được bảo quản và được chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKSMH ngày 17/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Cao Thị P về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Thị P phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo P từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ đựng bao cao su, đã bị xé rách; 01 (một) bao cao su đã được sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo P không có ý kiến gì quyết định truy tố VKSND huyện Minh Hóa và bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo P khai nhận hành vi chứa mại dâm của mình.

- Bị cáo Phương trình B lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát huyện M, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, tại nhà ở C ở thôn T, xã T, huyện M, Cao Thị P đã cho Trần Thị H thuê phòng ngủ với giá 100.000 đồng để H thực hiện hành vi mua bán dâm với Đinh Xuân T.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

...

Như vậy hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Thị P phạm tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo P về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý công cộng, ảnh hưởng tới chuẩn mực đạo đức, nếp sống lành mạnh, văn minh, trái với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam. Tệ nạn mại dâm đã và đang gây nhiều hệ lụy cho xã hội, có nguy cơ lây lan các bệnh xã hội qua đường tình dục và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận biết việc cho thuê phòng do mình quản lý để cho người khác mua, bán dâm là vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Nhân thân: Bị cáo P có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo P tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bố mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần cho bị cáo được hưởng.

[4.3] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Hình phạt chính: Bị cáo P có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo nên không cần

bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cần cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước ta. Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Minh Hóa cũng đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt tiền cho bị cáo P.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ đựng bao cao su, đã bị xé rách; 01 (một) bao cao su đã được sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng

[8] Về án phí: Bị cáo Cao Thị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử chấp nhận về mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

[10] Trong vụ án này còn có Đinh Xuân T và Trần Thị H là những người có hành vi mua, bán dâm. Ngày 09/01/2025 Công an huyện M đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Xuân T và Trần Thị H bằng hình thức phạt tiền.

Đối với Võ Chí A là chủ cơ sở kinh doanh Karaoke T nằm trong khuôn viên nhà ở Cao Thị P việc P cho H thuê phòng ngủ của P để thực hiện hành vi mua bán dâm, A không biết nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với A.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Thị P phạm tội: “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thị P 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/02/2025.

Giao bị cáo Cao Thị P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ đựng bao cao su, đã bị xé rách; 01 (một) bao cao su đã được sử dụng.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận hồ sơ vật chứng ngày 17/01/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng).

Số tiền 500.000 đ đã được chuyển vào tài khoản tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện M, tỉnh Quảng Bình.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Cao Thị P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/02/2025). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

5. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Quảng Bình;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; người có QLNVLQ; **Đinh Đức Cảnh**
- Lưu hồ sơ.

